

Số: 102/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Lộc, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tôn Nữ Thùy L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số B đường N, phường P, quận T, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện P, thành phố H.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp các cháu Nguyễn Bảo N1, Nguyễn Minh N2, Nguyễn Nhật N3: Bà Nguyễn Thị S – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tôn Nữ Thùy L và anh Nguyễn Hoàng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Tôn Nữ Thùy L và anh Nguyễn Hoàng N có 03 con chung là: Cháu Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 14/11/2011; cháu Nguyễn Minh N2, sinh ngày 01/7/2015 và cháu Nguyễn Nhật N3, sinh ngày 01/7/2015.

Chị Tôn Nữ Thùy L và anh Nguyễn Hoàng N thỏa thuận giao cháu Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 14/11/2011 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Minh N2, sinh ngày 01/7/2015 và cháu Nguyễn Nhật N3, sinh ngày 01/7/2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị L số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng (1.000.000 đồng/con/tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được phép cản trở.

Kể từ ngày quyết định có quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tôn Nữ Thùy L và anh Nguyễn Hoàng N tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng. Chị Tôn Nữ Thùy L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh Nguyễn Hoàng N phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng N phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên chị L tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con thay cho anh N số tiền 150.000 đồng.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Tôn Nữ Thùy L phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), căn cứ biên lai số 0005465 ngày 05/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, thành phố H. Chị L đã nộp đủ, không phải nộp thêm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều

7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND phường Phú Nhuận,
quận Thuận Hoá, TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huyền

